

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 11-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nguyễn và ông Phạm Đình Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023, đối với:

Bị cáo HỒ TẤN ĐẠT - Sinh ngày: 23/3/1996 tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn An Dưỡng, xã Bình An, huyện Thăng Bình, Quảng Nam; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Tấn Sĩ và bà Trần Thị Quý; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 18/7/2023, đến ngày 13/10/2023 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh L V T, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn An Thái, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Ngô Đức Hiền, sinh năm 1967. Địa chỉ: thôn Kế Xuyên 2, xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

-Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1971. Địa chỉ: khối phố 3, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

-Bà Phan Thị Thanh Nga, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn Trà Long, xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, bà Trần Thị Quý (sinh năm 1973, trú thôn An Dưỡng, xã Bình An, huyện Thăng Bình), là mẹ ruột của H T Đ, có mua cho Hồ Tấn Đạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, chủng loại SH125i BKS: 92H1-819.35 (Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Hồ Tấn Đạt) để Đ làm phương tiện đi lại. Trong quá trình sử dụng, Đ đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên bà Quý đi chuộc xe về và giữ giấy chứng nhận đăng ký xe không giao cho Đạt.

Khoảng đầu tháng 5/2022, Đạt nảy sinh ý định đem xe mô tô BKS 92H1-819.35 đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nhưng vì giấy chứng nhận đăng ký xe mẹ Đ cất giữ, không thể cầm được. Để cầm được xe, thông qua mạng xã hội Facebook Đ thuê một người (không rõ nhân thân lai lịch) làm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 92H1-819.35 giả (thông tin, hình ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe do Đạt cung cấp vì trước đây Đạt có chụp ảnh và lưu lại trong điện thoại) với giá **2.000.000 đồng**. Khoảng 01 tuần sau, Đạt nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe giả mang tên Hồ Tấn Đạt. Sau khi có được giấy chứng nhận đăng ký xe giả, ngày 13/5/2023, Đạt đem xe mô tô BKS: 92H1-819.35 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe giả và chứng minh nhân dân mang tên H T Đ đến tiệm cầm đồ Thành Thuận 2 của anh L V T ở thôn An Thành 2, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, với mục đích cầm xe lấy 20.000.000 đồng. Để vừa lấy được tiền, vừa có xe sử dụng đi lại và tránh bị cha mẹ phát hiện, Đ với anh Tấn thỏa thuận Đ làm hợp đồng bán xe cho anh Tấn rồi làm thủ tục thuê lại xe mô tô BKS: 92H1-819.35 để sử dụng với tiền thuê là 1.600.000 đồng/tháng. Khoảng 01 tháng sau, sau khi tiêu xài hết 20.000.000 đồng, Đ quay lại tiệm cầm đồ Thành Thuận 2 gặp anh Tấn nói cầm xe thêm 10.000.000 đồng nữa, sau đó Đ lấy đưa lại anh Tấn 1.600.000 đồng nói là trả tiền thuê xe. Đến khoảng đầu tháng 8/2022 Đ tiếp tục đến gặp anh Tấn lấy thêm 20.000.000 đồng, sau đó Đ đưa lại cho anh Tấn 2.400.000 đồng nói là trả tiền thuê xe. Khoảng tháng 11/2022, Đ nói bà Trần Thị Quý đưa giấy chứng nhận đăng ký xe lại cho Đ để Đ đi bảo trì xe, sau khi bà Quý đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho Đ thì Đ đem xe mô tô BKS 92H1-819.35 đến tiệm cầm đồ Bìn 290, Trần Cao Vân thành phố Tam Kỳ cầm cố cho bà Nguyễn Thị Mai lấy 50.000.000 đồng tiêu xài. Ngày 18/4/2023, quá thời hạn thỏa thuận không thấy Đ chuộc lại xe, bà Mai thanh lý (bán) xe mô tô BKS 92H1-819.35 cho bà Phan Thị Thanh Nga, bà Nga đã làm thủ tục sang tên cho mình.

Về phía anh Lê Văn Tấn, sau khi cho Đạt thuê xe nhiều tháng không thấy Đ đến trả tiền thuê, anh Tấn sinh nghi Đạt làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả để bán xe nên anh Tấn đến báo cáo Công an huyện Thăng Bình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐG ngày 01/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: Xe mô tô BKS 92H1-819.35 có giá trị là 78.300.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số: 73/KL-KTHS(TL) ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

- Phôi của tài liệu cần giám định ký hiệu A so với phôi của tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải được in từ cùng phương pháp in.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “CÔNG AN HUYỆN THĂNG BÌNH*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu tròn mang nội dung “CÔNG AN HUYỆN THĂNG BÌNH*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM*” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 đóng ra.

- Chữ ký đứng tên Trần Văn Xuân trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải do người ký chữ ký đứng tên Trần Văn Xuân trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 ký ra.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSTB-HS ngày 31/10/2023 của VKSND huyện Thăng Bình truy tố bị cáo H T Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS 2015 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo H T Đ và đề nghị:

Đối với tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 xử phạt H T Đ từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Đối với tội **“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”**, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt H T Đ từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 48 tháng tù đến 60 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Lưu giữ theo hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 92H1-819.35 giả; trả lại cho bị cáo 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên H T Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo H T Đ thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung như Cáo trạng đã truy tố là đúng, thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt. Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Lời khai của anh L V T tại hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 13/5/2022, bị cáo Đ đến tiệm cầm đồ của anh Tấn để bán chiếc xe BKS 92H1-819.35 cho anh Tấn và sau đó thuê xe lại để đi. Sau khi thuê xe lại để sử dụng thì Đ cắt liên lạc với anh Tấn, anh Tấn nghi ngờ Đ dùng giấy tờ giả để bán xe nên đã báo Công an. Quá trình điều tra, anh Tấn đã được bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm, **xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có

tội: Lời khai của bị cáo H T Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, ý kiến Kiểm sát viên và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2022 đến tháng 8/2022, tại tiệm cầm đồ Thành Thuận 2 ở thôn An Thành 2, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, với mục đích chiếm đoạt tài sản, thông qua mạng xã hội, Hồ Tấn Đạt đã có hành vi thuê một người không rõ nhân thân lai lịch làm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 92H1-819.35 giả mang tên Hồ Tấn Đạt và sử dụng giấy đăng ký xe giả này để bán chiếc xe mô tô BKS: 92H1-819.35 cho anh Lê Văn Tấn. Anh Lê Văn Tấn đã tin tưởng giấy đăng ký xe mà Đ giao là thật và đưa cho bị cáo Hồ Tấn Đạt tổng số tiền 50.000.000 đồng (trong đó: lần nhất 20.000.000 đồng, lần thứ hai 10.000.000 đồng và lần thứ ba 20.000.000 đồng) và chỉ giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên H T Đ mà không biết giấy chứng nhận đăng ký xe đó là giả. Vì vậy hành vi của H T Đ phạm vào tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS và tội **“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”** theo điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS năm 2015.

Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Thăng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý hành chính của nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan chức năng của nhà nước và trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Tấn 03 lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã **bồi thường thiệt hại cho bị hại**, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên được áp dụng Điều 54 BLHS để xử mức dưới khung hình phạt đối với tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên H T Đ; lưu giữ theo hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 92H1-819.35 giả.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Bị cáo Hồ Tấn Đạt khai liên lạc để làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả thông qua mạng xã hội facebook. Qua điều tra và tại phiên tòa, không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên HĐXX không có cơ sở để xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo H T Đ phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo H T Đ phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo H T Đ 18 (Mười tám) tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo H T Đ phạm tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo H T Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên, buộc bị cáo H T Đ phải chấp hành hình phạt chung là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 18/7/2022 đến ngày 13/10/2022) vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Tuyên:

- Trả lại cho bị cáo H T Đ 01 Chứng minh nhân dân mang tên H T Đ.
- Lưu giữ theo hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92H1-819.35 giả.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2024) bị cáo H T Đ có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên

tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- CCTHADS huyện Thăng Bình;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- VP công an huyện Thăng Bình;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Cẩm Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 45 phút ngày 11 tháng 01 năm 2024

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nguyễn và ông Phạm Đình Hoàng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

HỒ TẤN ĐẠT - Sinh ngày: 23/3/1996 tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn An Dưỡng, xã Bình An, huyện Thăng Bình, Quảng Nam; Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

2. Căn cứ kết tội bị cáo:

- Ý kiến ông Nguyễn: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2022 đến tháng 8/2022, tại tiệm cầm đồ Thành Thuận 2 ở thôn An Thành 2, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, với mục đích chiếm đoạt tài sản, thông qua mạng xã hội, Hồ Tấn Đạt đã có hành vi thuê một người không rõ nhân thân lai lịch làm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 92H1-819.35 giả mang tên Hồ Tấn Đạt và sử dụng giấy đăng ký xe giả này để bán chiếc xe mô tô BKS: 92H1-819.35 cho anh Lê Văn Tấn. Anh Lê Văn Tấn đã tin tưởng giấy đăng ký xe mà Đ giao là thật và đưa cho bị cáo Hồ Tấn Đạt tổng số tiền 50.000.000 đồng (trong đó: lần nhất 20.000.000 đồng, lần thứ hai 10.000.000 đồng và lần thứ ba 20.000.000 đồng) và chỉ giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên H T Đ mà không biết giấy chứng nhận đăng ký xe đó là giả. Vì vậy hành vi của H T Đ phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS năm 2015.

- Ý kiến ông Hoàng: thống nhất ý kiến ông Nguyễn, hành vi của bị cáo Đ phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS năm 2015.

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến của 02 vị HTND, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS năm 2015.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất kết luận bị cáo H T Đ phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS và tội **“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”** theo điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS năm 2015.

3. Hình phạt:

- Ý kiến ông Nguyễn:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo H T Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo H T Đ 18 (Mười tám) tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo H T Đ phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo H T Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên, buộc bị cáo H T Đ phải chấp hành hình phạt chung là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 18/7/2022 đến ngày 13/10/2022) vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Ý kiến ông Hoàng: thống nhất ý kiến ông Nguyễn về các tình tiết giảm nhẹ đối với mỗi tội và mức án như ông Nguyễn đề nghị đối với bị cáo Đ.

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến 02 vị HTND về các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo, thống nhất xử phạt bị cáo H T Đ 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 24 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội trên, buộc bị cáo H T Đ phải chấp hành hình phạt chung là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 18/7/2022 đến ngày 13/10/2022) vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo H T Đ 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo H T Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên, buộc bị cáo H T Đ phải chấp hành hình phạt chung là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 18/7/2022 đến ngày 13/10/2022) vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

4. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Ý kiến của các thành viên HĐXX về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

-Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

-Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên H T Đ; lưu giữ theo hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 92H1-819.35 giả.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

5. Án phí hình sự, án phí dân sự:

* Về án phí HSST:

Ý kiến của các thành viên HĐXX: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

5. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử;

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

6. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2024) bị cáo H T Đ có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 11 tháng 01 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA